

LỰA CHỌN GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN MÔN KHIÊU VŨ THỂ THAO, GYM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TS. Phạm Cao Cường¹

Tóm tắt: Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn, đề tài đã lựa chọn được 6 giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn KVTT, Gym tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. Bước đầu ứng dụng đã chứng minh hiệu quả của 02 giải pháp tới hiểu biết, nhận thức và tham gia tập luyện môn KVTT, Gym tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Từ khóa: Giải pháp, Khiêu vũ thể thao, Gym, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Summary: Based on theoretical foundations and practical considerations, this research has identified 6 solutions for developing the sports dance and gym training movement at the University of Economics and Industrial Management. Initial applications have demonstrated the effectiveness of 2 of these solutions in increasing awareness, understanding, and participation in sports dance and gym training at the university.

Keywords: Solutions, sports dance, gym, University of Economics and Industrial Management.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp có chức năng đào tạo cán bộ về lĩnh vực Công nghiệp. Theo xu hướng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo, trong nhiều năm qua nhà trường đã tiến hành đổi mới hình thức tổ chức, quản lý, phương pháp dạy và học các môn học nói chung và môn học GDTC nói riêng và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường về yếu tố cơ sở vật chất, nguồn nhân lực... và một số điều kiện khách quan khác, hiệu quả của các giờ học đối với môn học GDTC cũng như phát triển thể lực chung cho sinh viên. Để nâng cao được trình độ thể lực chung, góp phần nâng cao hiệu quả công tác rèn luyện thể chất nói chung và hiệu quả học tập môn học GDTC nói riêng, đáp ứng mục tiêu đào tạo hiện nay của nhà trường và nhu cầu xã hội, đòi hỏi sinh viên phải hiểu biết tương đối toàn diện về mục đích tác dụng của môn GDTC trong đó có các môn KVTT, Gym trong trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Vấn đề nghiên cứu về GDTC và các giải pháp nhằm phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa đã được nhiều tác giả quan

tâm nghiên cứu như: Văn Đình Cường (2020), Nguyễn Minh Cường (2020), Ngô Quang Huy (2016), Đặng Minh Thắng (2019), Vũ Đức Văn (2008), Nguyễn Duy Ngọc (2013)... Các tác giả chủ yếu tập trung nghiên cứu đề xuất xây dựng các bài tập chuyên môn, các bài tập nâng cao thể lực chuyên môn, cho sinh viên. Xong chưa có công trình nào đi sâu vào nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn KVTT, Gym trong trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, tọa đàm và toán thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn KVTT, Gym cho sinh viên trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn, chúng tôi đã xác định được 09 giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn KVTT, Gym cho sinh viên trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. Để đảm bảo tính khả thi của các giải pháp, đề tài đã tiến hành phỏng vấn các giảng

1. Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

viên, huấn luyện viên đang trực tiếp giảng dạy, huấn luyện môn KVTT và Gym. Kết quả phỏng vấn trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Đã lựa chọn được 6 giải pháp được các giảng viên, huấn luyện viên lựa chọn từ 70% tổng điểm điểm trở lên. Như vậy chúng tôi đã lựa chọn được 6 giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn KVTT, Gym cho sinh viên trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (gồm các giải pháp: 1,2,4,5,6,7).

2.2. Ứng dụng đánh giá hiệu quả các giải pháp phát triển môn thể thao Khiêu vũ, Gym của sinh viên trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Căn cứ vào điều kiện thời gian, tính khả thi của các giải pháp và phạm vi tổ chức thực

nghiệm, đề tài chỉ lựa chọn tiến hành thực nghiệm 02 giải pháp sau:

- Giải pháp 1- Phối hợp tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò và tác dụng của việc tập luyện thể thao Khiêu vũ, Gym;

- Giải pháp 2- Tổ chức học tập ngoại khóa, mở các câu lạc bộ thể thao Khiêu vũ, Gym và tổ chức thi đấu cho sinh viên.

Thời gian thực nghiệm: Từ tháng 2 năm 2023 đến tháng 05 năm 2023

Trước khi bước vào quá trình thực nghiệm đề tài tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng phong trào tập luyện môn thể thao Khiêu vũ, Gym, thực trạng nhận thức của sinh viên và giáo viên về tập luyện môn thể thao Khiêu vũ, Gym trong trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các giải pháp phát triển phong trào tập luyện KVTT, Gym trong trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (n=30)

| TT | Giải pháp | Kết quả | | Rất cần thiết (3đ) | | Cần thiết (2đ) | | Không cần thiết (1đ) | | Tổng điểm | % |
|----|--|---------|------|--------------------|------|----------------|------|----------------------|-------|-----------|---|
| | | n | Điểm | n | Điểm | n | Điểm | | | | |
| 1 | Đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ tập luyện môn KVTT, Gym | 30 | 90 | 0 | 0 | 0 | 0 | 90 | 100 | | |
| 2 | Đưa KVTT, Gym vào chương trình GDTC của nhà trường | 28 | 84 | 2 | 4 | 0 | 0 | 88 | 97.77 | | |
| 3 | Đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi sinh viên | 6 | 18 | 9 | 18 | 15 | 15 | 51 | 56.66 | | |
| 4 | Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò và tác dụng của việc tập luyện KVTT, Gym | 27 | 81 | 3 | 6 | 0 | 0 | 87 | 96.66 | | |
| 5 | Tổ chức học tập ngoại khóa, mở các câu lạc bộ KVTT, Gym và tổ chức thi đấu cho sinh viên | 25 | 75 | 5 | 10 | 0 | 0 | 85 | 94.44 | | |
| 6 | Có chế độ đãi ngộ, ưu tiên với các cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực cho phong trào KVTT, Gym | 22 | 66 | 8 | 16 | 0 | 0 | 82 | 91.11 | | |
| 7 | Đầu tư kinh phí cho các hoạt động | 24 | 72 | 6 | 12 | 0 | 0 | 84 | 93.33 | | |
| 8 | Giảng dạy kết hợp với hoạt động vui chơi giải trí và thể thao | 5 | 15 | 15 | 30 | 5 | 5 | 50 | 55.55 | | |
| 9 | Nhà trường sắp xếp chương trình học tập cho phù hợp nhằm đảm bảo thời gian cho sinh viên tập luyện KVTT, Gym | 10 | 30 | 10 | 20 | 10 | 10 | 60 | 66.66 | | |

Kết quả so sánh thu được kết quả như trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Sinh viên biết tới môn thể thao Khiêu vũ, Gym chiếm tỉ lệ 100%, số sinh viên thích môn thể thao Khiêu vũ, Gym cũng tăng cao chiếm tỉ lệ 93,68%. Từ đó sinh viên tham gia tập luyện đông hơn chiếm 66,84% và thời điểm tập luyện sau giờ học tăng cao.

Bảng 2 cũng cho thấy số sinh viên tham gia CLB thể thao Khiêu vũ, Gym trong trường tăng rất nhanh từ 112 sinh viên trước thực nghiệm lên 508 sinh viên sau khi ứng dụng giải pháp thực nghiệm.

Qua bảng 3 cho thấy: Nhận thức của sinh viên về mức độ phù hợp của thể thao Khiêu vũ, Gym với đối tượng người tập cho tất cả mọi người tăng lên chiếm 86,85%. Về mức độ ảnh hưởng của thể thao Khiêu vũ, Gym đối với việc học tập của sinh viên các em đã có những nhận

thức đúng đắn hơn về ảnh hưởng tích cực của môn thể thao Khiêu vũ, Gym với 34,35% sinh viên cho rằng tập luyện thể thao Khiêu vũ, Gym đem lại tác dụng tốt và rất tốt cho học tập. Chỉ có 3.68% sinh viên cho rằng việc tập luyện thể thao Khiêu vũ, Gym sẽ ảnh hưởng xấu tới việc học tập. Về kinh phí trong tập luyện thể thao Khiêu vũ, Gym đa số sinh viên cho rằng kinh phí tốn bình thường và rất ít. Tuy nhiên còn những khó khăn ảnh hưởng tới việc tập luyện thể thao Khiêu vũ, Gym như điều kiện cơ sở vật chất (34.60%) ảnh hưởng đến việc tham gia CLB thể thao Khiêu vũ, Gym cũng như tập luyện của một số sinh viên.

Qua bảng 4 cho thấy: Những nhận thức mới của giáo viên sau quá trình tìm hiểu về về lợi ích của việc tham gia tập luyện môn thể thao Khiêu vũ, Gym đối với sinh viên trong việc phát triển

Bảng 2. Phong trào thể thao Khiêu vũ, Gym trong Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (n=760)

| TT | Nội dung | | Kết quả trước thực nghiệm | | | Kết quả sau thực nghiệm | | |
|----|--|---------------|---------------------------|-----|-------|-------------------------|-----|-------|
| | | | n | SL | % | n | SL | % |
| 1 | Thực trạng số lượng sinh viên biết về môn thể thao Khiêu vũ, Gym | Biết | 760 | 488 | 64,21 | 760 | 760 | 100 |
| | | Không biết | | 272 | 35,79 | | 0 | 0 |
| 2 | Thực trạng yêu thích môn thể thao Khiêu vũ, Gym của sinh viên | Có | 488 | 236 | 48,36 | 760 | 712 | 93,68 |
| | | Không | | 252 | 51,64 | | 48 | 6,32 |
| 3 | Thực trạng tham gia tập luyện thể thao Khiêu vũ, Gym của sinh viên | Đã tập | 488 | 112 | 22,95 | 760 | 508 | 66,84 |
| | | Chưa tập | | 376 | 77,05 | | 104 | 33,16 |
| 4 | Thời điểm tập luyện thể thao Khiêu vũ, Gym | Cuối tuần | 112 | 68 | 60,71 | 508 | 304 | 59,84 |
| | | Sau giờ học | | 60 | 53,57 | | 364 | 71,65 |
| 5 | Tham gia CLB thể thao Khiêu vũ, Gym | Đã tham gia | 112 | 48 | 42,86 | 508 | 296 | 58,27 |
| | | Chưa tham gia | | 64 | 57,14 | | 212 | 41,73 |

Bảng 3. Nhận thức của sinh viên trong trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về môn thể thao Khiêu vũ, Gym (n= 760)

| TT | Nội dung | | Kết quả trước thực nghiệm | | | Kết quả sau thực nghiệm | | |
|----|--|----------------------------|---------------------------|-----|-------|-------------------------|-----|-------|
| | | | n | SL | % | n | SL | % |
| 1 | Đánh giá về mức độ phù hợp của thể thao Khiêu vũ, Gym với đối tượng người tập | Giành riêng cho giới trẻ | 760 | 156 | 20,54 | 760 | 28 | 3,68 |
| | | Cho người cao to khỏe mạnh | | 188 | 22,76 | | 52 | 6,84 |
| | | Cho người thấp bé yếu ớt | | 12 | 1,60 | | 20 | 2,63 |
| | | Tất cả mọi đối tượng | | 404 | 53,20 | | 660 | 86,85 |
| 2 | Đánh giá về mức độ ảnh hưởng của thể thao Khiêu vũ, Gym đối với việc học tập của sinh viên | Rất tốt | 760 | 28 | 3,68 | 760 | 100 | 13,16 |
| | | Tốt | | 164 | 21,58 | | 160 | 21,05 |
| | | Không ảnh hưởng | | 428 | 56,32 | | 472 | 62,11 |
| | | Ảnh hưởng xấu | | 140 | 18,42 | | 28 | 3,68 |
| 3 | Đánh giá về yêu cầu kinh phí trong tập luyện | Rất nhiều | 760 | 56 | 7,37 | 760 | 12 | 1,58 |
| | | Bình thường | | 476 | 62,63 | | 284 | 37,37 |
| | | Rất ít | | 104 | 13,68 | | 388 | 51,05 |
| | | Không tốn kinh phí | | 84 | 16,32 | | 76 | 10,0 |
| 4 | Thực trạng khó khăn ảnh hưởng tới việc tập luyện thể thao Khiêu vũ, Gym của sinh viên | Điều kiện sân bãi dụng cụ | 112 | 40 | 35,71 | 508 | 248 | 43,36 |
| | | Thời gian | | 32 | 28,57 | | 184 | 32,16 |
| | | Sức khỏe | | 24 | 21,43 | | 88 | 15,38 |
| | | Khó khăn khác | | 16 | 14,29 | | 52 | 9,10 |
| 5 | Thực trạng nguyên nhân chưa tham gia tập luyện thể thao Khiêu vũ, Gym của sinh viên | Không muốn tập | 376 | 52 | 13,82 | 104 | 0 | 0 |
| | | Sức khỏe không phù hợp | | 204 | 54,25 | | 52 | 50 |
| | | Không có đủ cơ sở vật chất | | 72 | 19,14 | | 36 | 34,6 |
| | | Nguyên nhân khác | | 48 | 12,76 | | 12 | 15,38 |

thể chất và tinh thần người tập một cách nhanh chóng, bồi dưỡng lòng dũng cảm, ngoan cường, ý chí quyết chiến quyết thắng, phát huy tính tư duy sáng tạo trong hoạt động thể thao đều được các giáo viên nhất trí cao với tỉ lệ trên (từ 72,22% đến 88,89%). Về quan điểm về việc phát triển phong trào thể thao Khiêu vũ, Gym trong trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp thì đa số giáo viên cho là cần thiết chiếm 83,33%. Qua đó đa số giáo viên nhận thấy cần

thiết và rất cần thiết nên đưa thể thao Khiêu vũ, Gym vào chương trình môn học GDTC chiếm tỉ lệ 77,78%.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu đã lựa chọn được 6 giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn KVTT, Gym cho sinh viên trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Bước đầu ứng dụng 02 giải pháp mà đề tài đã lựa chọn đã có tác dụng nâng cao nhận thức

Bảng 4. Nhận thức của giáo viên về môn thể thao Khiêu vũ, Gym (n=18)

| TT | Nội dung | Kết quả trước thực nghiệm | | Kết quả sau thực nghiệm | | |
|----|--|---|----|-------------------------|----|-------|
| | | SL | % | SL | % | |
| 1 | Nhận thức về lợi ích của việc tham gia tập luyện môn thể thao Khiêu vũ, Gym đối với sinh viên | Phát triển thể chất và tinh thần người tập một cách nhanh chóng | 8 | 44,44 | 13 | 72,22 |
| | | Bồi dưỡng lòng dũng cảm, ngoan cường, ý chí quyết chiến quyết thắng | 11 | 61,11 | 14 | 77,78 |
| | | Bồi dưỡng tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật | 12 | 66,67 | 16 | 88,89 |
| | | Phát huy tính tư duy sáng tạo trong hoạt động thể thao | 7 | 27,78 | 15 | 83,33 |
| 2 | Quan điểm về việc phát triển phong trào thể thao Khiêu vũ, Gym trong trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp | Cần thiết | 10 | 55,56 | 15 | 83,33 |
| | | Không cần thiết | 8 | 44,44 | 3 | 16,67 |
| 3 | Đánh giá về mức độ cần thiết của việc đưa thể thao Khiêu vũ, Gym vào chương trình môn học GDTC | Rất cần thiết | 0 | 0 | 3 | 16,67 |
| | | Cần thiết | 13 | 72,22 | 11 | 61,11 |
| | | Không cần thiết | 6 | 33,33 | 4 | 22,22 |

của giáo viên và sinh viên đối với vai trò và tác dụng của môn thể thao Khiêu vũ, Gym, qua đó đã phát triển được phong trào tập luyện môn thể thao Khiêu vũ, Gym tại trong trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BCHTW Đảng Khóa XI (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008, Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HSSV.*

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.*

4. Bộ GD&ĐT (2012), *Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012, Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

5. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ kết quả đề tài cấp cơ sở, trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp tên đề tài: “Thực trạng và giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn KVT, Gym trong trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp”, chủ nhiệm TS. Phạm Cao Cường, đề tài dự kiến bảo vệ 6/2023.

Ngày nhận bài: 29/8/2023; Ngày duyệt đăng: 20/9/2023.